

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH BẮC KẠN
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /MTTQ-BTT
V/v tuyên truyền thực hiện Nghị quyết của
HĐND tỉnh sau kỳ họp thứ 16 HĐND tỉnh
khóa IX nhiệm kỳ 2016 - 2021

Bắc Kạn, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**Kính gửi: - Các tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các huyện, thành phố.**

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 về kỳ họp thứ 16, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021;

Để tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đề nghị các tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các huyện, thành phố triển khai các hình thức phù hợp nhằm tuyên truyền sâu rộng cho các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về Nghị quyết về kỳ họp thứ 16, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021. Cụ thể như sau:

Kỳ họp thứ 16, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua 24 nghị quyết thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm:

1. Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức và nội dung chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020:

Bãi bỏ khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức và nội dung chi phí quản lý dự án của Ban quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

2. Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 17/7/2018, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình thực hiện Nghị quyết số 15 cho thấy còn có một số nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tế, làm hạn chế tính linh hoạt, chủ động, gây khó khăn cho việc thực hiện của các đơn vị, địa phương. Cụ thể: Nghị quyết số 15 quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm tài sản, lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, lô tài sản. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản, lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, lô tài sản.

Nay điều chỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị dự toán từ 500 triệu đồng trở lên cho 01 lần mua sắm và phải xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện trước khi quyết định.

3. Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 ban hành quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn:

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn. Quy định gồm 04 nội dung chi, mức chi gồm: Chi bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo; Chi thông tin tuyên truyền; Chi xây dựng và nhân rộng mô hình và chi khác. Nguồn kinh phí thực hiện gồm: Kinh phí hoạt động khuyến nông cấp tỉnh do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo và kinh phí hoạt động khuyến nông cấp huyện, cấp xã do ngân sách cấp huyện đảm bảo.

4. Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 ban hành quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn:

Nghị quyết quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với 14 khoản phí và 07 khoản lệ phí. Theo đó, mức thu các loại phí, lệ phí quy định tại Nghị quyết này không tăng so với Nghị quyết số 71/2016/NQ-HĐND. Riêng đối với phí thăm quan danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể và động Hua Mạ có điều chỉnh tỷ lệ trích để lại đơn vị trực tiếp thu từ 30% trên tổng số tiền phí thu được lên 85% để đảm bảo chi phí hoạt động của Ban Quản lý khu Du lịch Ba Bể do đơn vị trực tiếp thu phí còn gặp nhiều khó khăn, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; trích nộp ngân sách nhà nước 15% tổng số phí thu được.

- Có 06 loại phí giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 71/2016/NQ-HĐND do không bị điều chỉnh bởi Thông tư số 85.

- Có 06 loại phí có điều chỉnh về nội dung thu, tên phí, đối tượng miễn giảm, đối tượng nộp so với trước đây.

- Bổ sung thêm 01 loại phí (phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp) do trên địa bàn tỉnh đã có phát sinh hoạt động kinh doanh này.

- Có 05 loại lệ phí giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 71/2016/NQ-HĐND.

- Có 02 loại lệ phí có sự điều chỉnh về nội dung thu và đối tượng nộp (gồm: Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; lệ phí đăng ký kinh doanh).

5. Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn:

Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 11 Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh như sau:

Điều 11. Hỗ trợ tín dụng, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm

Chính sách hỗ trợ tín dụng:

a) Đối tượng được hỗ trợ: Doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã.

b) Mức hỗ trợ:

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: Hỗ trợ lãi suất vốn vay 6%/năm; mức vay được hỗ trợ lãi suất bằng 70% giá trị hợp đồng tối đa không quá 2.000 triệu đồng/đối tượng. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm, mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần.

- Đối với thành viên hợp tác xã: Hỗ trợ lãi suất vốn vay 6%/năm; mức vay được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 200 triệu đồng/thành viên. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm, mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần.

c) Điều kiện hỗ trợ:

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: Có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh với người dân trong thời gian 03 năm, giá trị hợp đồng từ 2.000 triệu đồng trở lên; có vay vốn của các tổ chức tín dụng.

- Đối với thành viên hợp tác xã: Có xác nhận của hợp tác xã về việc vay vốn để thực hiện phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh của hợp tác xã.

d) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

6. Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020:

Ngày 09/12/2018, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 17 Quy định mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020. Quá trình thực

hiện các địa phương thực hiện tương đối tốt việc huy động vốn đóng góp xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn đảm bảo tỷ lệ theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND đã quy định. Tuy nhiên, do việc phân bổ vốn hàng năm của Trung ương cho tỉnh không đồng đều; riêng năm 2020, vốn đầu tư thuộc chương trình chiếm 44,7% tổng vốn đầu tư cả giai đoạn nên gây áp lực cho việc giải ngân cũng như huy động vốn đóng góp của người dân, ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Do đó, HĐND tỉnh điều chỉnh tăng mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước đối với 04 nội dung quy định tại mục 9, 10, 11, 12 điểm c, khoản 4 Điều 1, Nghị quyết số 17, gồm: Nhà văn hóa xã, Hạng mục chợ chính của chợ nông thôn, Trường học, Trạm Y tế xã. Cụ thể như sau:

“1. Đối với công trình Nhà văn hóa xã và Hạng mục chợ chính của chợ nông thôn:

- Điều chỉnh tăng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa từ 80% lên 90%
- Giảm vốn huy động khác (vốn đóng góp của nhân dân) tối thiểu từ 20% xuống 10%.

2. Đối với công trình Trường học và Trạm y tế xã:

- Điều chỉnh tăng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa từ 90% lên 95%
- Giảm vốn huy động khác (vốn đóng góp của nhân dân) tối thiểu từ 10% xuống 5%.”

7. *Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020:*

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 01 dự án: 30.609 triệu đồng. Bổ sung 08 danh mục công trình, dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn. Bổ sung vốn đầu tư cho các nội dung: Bổ sung 12.384 triệu đồng cho 17 công trình, dự án. Bổ sung 2.253 triệu đồng do điều chỉnh mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hỗ trợ 10.842 triệu đồng cho UBND 4 huyện để xây dựng công trình hạ tầng nông thôn các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới và trường học đạt chuẩn năm 2020. Dự phòng chưa phân bổ: 5.130 triệu đồng.

8. *Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn:*

Quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn bằng mức chi quy định tại Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước.

9. *Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn:*

Quy định trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng, điều động, biệt phái đã được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập làm công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn với mức 1.500.000 đồng/người/tháng.

Nguồn kinh phí thực hiện: Do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị.

10. Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn:

Nghị quyết này quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, gồm: Giá dịch vụ khám bệnh, kiểm tra sức khỏe; Giá dịch vụ ngày giường bệnh điều trị; Giá các dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm áp dụng cho các bệnh viện; Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với một số trường hợp.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

11. Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn:

Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

“1. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

a) Chức danh

Cơ bản các chức danh không thay đổi so với Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, có sự thay đổi 02 chức danh như sau:

- Không quy định chức danh Người làm công tác DS-KHHGD.

- Bổ sung thêm chức danh Người làm công tác trẻ em cấp xã.

b) Mức phụ cấp: Cơ bản mức phụ cấp không thay đổi so với Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, một số chức danh có điều chỉnh, bổ sung về mức phụ cấp, cụ thể:

- Mức phụ cấp của chức danh Người làm công tác trẻ em cấp xã bằng mức phụ cấp của chức danh Người làm công tác đài truyền thanh, Chủ tịch các Hội đặc thù.

- Tăng mức phụ cấp của chức danh Người làm công tác Lâm nghiệp – Kế hoạch – Giao thông bằng 1,0 so với mức lương cơ sở và không phân theo loại xã (bằng mức phụ cấp của Nhân viên thú y)

Cụ thể:

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp/tháng theo loại xã		
		Loại 1	Loại 2	Loại 3
1	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ VN	1,08	1,05	1,04
2	Phó Chủ tịch Hội LHPN			
3	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh			
4	Phó Chủ tịch Hội Nông dân			
5	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM			
6	Phó Chỉ huy trưởng Quân sự			
7	Phó Trưởng công an xã, TT (đối với xã, TT chưa bố trí Phó trưởng Công an chính quy)			
8	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	0,98	0,95	0,94
9	Chủ tịch Hội Khuyến học			
10	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ			
11	Người làm công tác bảo vệ trẻ em			
12	Người làm công tác Đài truyền thanh	1,0	1,0	1,0
13	Nhân viên thú y			
14	Người làm công tác Lâm nghiệp – Kế hoạch – Giao thông			
15	Trưởng Ban bảo vệ dân phố (Đối với phường, thị trấn)	0,55	0,55	0,55
16	Phó Ban bảo vệ dân phố (Đối với phường, thị trấn)			

c) Số lượng: Mỗi đơn vị hành chính cấp xã bố trí không quá 10 người đảm nhiệm các chức danh không chuyên trách.

2. Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

a) Chức danh và mức phụ cấp (mức phụ cấp hàng tháng bằng hệ số phụ cấp nhân với mức lương cơ sở)

TT	Chức danh	Hệ số phụ cấp/tháng	
		Thôn, tổ dân phố có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự	Thôn, tổ dân phố còn lại

1	Bí thư Chi bộ	1,3	1,1
2	Trưởng thôn (<i>Tổ Trưởng Tổ dân phố</i>)		
3	Trưởng Ban công tác Mặt trận	0,8	0,6

b) Số lượng: Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí không quá 03 người hoạt động không chuyên trách.

3. Hình thức kiêm nhiệm, số lượng kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm

a) Hình thức kiêm nhiệm: Cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở cấp xã. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và chức danh Công an viên, Thôn đội trưởng, Nhân viên Y tế thôn bản, Ủy viên Ban bảo vệ dân phố.

b) Số lượng kiêm nhiệm: Cán bộ, công chức cấp xã được kiêm nhiệm không quá 01 chức danh không chuyên trách ở cấp xã. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm không quá 02 chức danh khác.

c) Mức phụ cấp kiêm nhiệm: Bằng 60% mức phụ cấp của từng chức danh kiêm nhiệm.

4. Chế độ bảo hiểm

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo các quy định hiện hành.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

Hỗ trợ kinh phí để bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố

- Đối với thôn, tổ dân phố có từ 350 hộ trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự: 10.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm.

- Đối với các thôn, tổ dân phố còn lại: 9.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm.

Người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố được bồi dưỡng 30.000 đồng/người/buổi (ba mươi nghìn đồng) từ nguồn kinh phí hỗ trợ trên.

Điều khoản chuyển tiếp: Gồm các chức danh Công an viên (hoặc Ủy viên Ban bảo vệ dân phố) và Thôn đội trưởng đến khi có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền”.

12. Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về việc miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021:

Miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Dương Văn Tính, nguyên Giám đốc Công an tỉnh do chuyển công tác.

13. Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021:

Cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Dương Văn Tính, nguyên Giám đốc Công an tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn đơn vị bầu cử số 12, huyện Na Rì do chuyển công tác ra ngoài tỉnh.

14. Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về việc xác nhận kết quả bầu cử bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021:

Bầu cử bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Hà Văn Tuyên, Giám đốc Công an tỉnh.

15. Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020 (bổ sung):

Tổng số công trình, dự án cần thu hồi đất là 41 công trình, dự án (Thành phố Bắc Kạn: 05 công trình, dự án; Huyện Bạch Thông: 02 công trình, dự án; Huyện Ba Bể: 02 công trình, dự án; Huyện Chợ Đồn: 07 công trình, dự án; Huyện Chợ Mới: 10 công trình, dự án; Huyện Pác Nặm: 08 công trình, dự án; Huyện Ngân Sơn: 02 công trình, dự án; Huyện Na Rì: 05 công trình, dự án). Chuyển mục đích sử dụng 18.996,1m² đất trồng lúa để thực hiện 21 công trình, dự án.

Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện trong năm 2020 (bổ sung), gồm 98 công trình, dự án; tổng diện tích 59,14 ha, trong đó: 58,77 ha rừng sản xuất và 0,37 ha rừng phòng hộ (Thành phố Bắc Kạn: 64 công trình, dự án; Huyện Bạch Thông: 04 công trình, dự án; Huyện Ba Bể: 05 công trình, dự án; Huyện Chợ Đồn: 08 công trình, dự án; Huyện Chợ Mới: 02 công trình, dự án; Huyện Pác Nặm: 11 công trình, dự án; Huyện Ngân Sơn: 01 công trình, dự án; Huyện Na Rì: 03 công trình, dự án).

16. Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn:

Điều chỉnh khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 của 04 huyện: Ba Bể, Bạch Thông, Chợ Đồn và Na Rì. Kế hoạch vốn

giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh của 04 huyện trên lần lượt là Huyện Ba Bể: 113.800 triệu đồng; Bạch Thông: 68.730 triệu đồng; Chợ Đồn: 100.770 triệu đồng; Na Rì: 141.630 triệu đồng.

17. Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020:

- Giảm kế hoạch vốn 01 dự án: 30.609 triệu đồng.

- Bổ sung vốn đầu tư cho các nội dung, gồm:

+ Bổ sung 12.384 triệu đồng cho 17 công trình, dự án.

+ Bổ sung vốn đầu tư do điều chỉnh mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 2.253 triệu đồng.

+ Hỗ trợ vốn cho UBND 04 huyện để đầu tư cho các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới và trường học đạt chuẩn năm 2020: 10.842 triệu đồng.

- Dự phòng chưa phân bổ: 5.130 triệu đồng.

18. Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2013-2020:

Kéo dài thời kỳ Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2013 - 2020 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2013 đến khi Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt.

Bổ sung 04 khu vực khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường vào Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Kạn gồm: Cát sỏi tại Khuổi Nồng, Xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm; Đá vôi tại Thôm Nọc, Xã Xuân La, huyện Pác Nặm; Đá vôi tại Bản Slành - Nà Y, Xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn; Đất sét tại Hát Lài, xã Sơn Thành, huyện Na Rì.

19. Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn – Hồ Ba Bể:

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể với các nội dung sau: Nhóm dự án: Dự án nhóm A. Tổng mức đầu tư dự án: 2.412,66 tỷ đồng (*tăng 920,66 tỷ đồng*). Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh: 312,66 tỷ đồng; Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 2.100 tỷ đồng.

20. Nghị quyết 25/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Tỉnh ủy và Trụ sở các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy Bắc Kạn:

Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở Tỉnh ủy và Trụ sở các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy Bắc Kạn với các nội dung sau: Quy mô đầu tư

điều chỉnh tăng, giảm một số công việc tại các hạng mục Nhà trụ sở làm việc 03 tầng, Nhà công vụ 02 tầng N2, Nhà khách 03 tầng, Trụ sở các Ban xây dựng Đảng. Tổng mức đầu tư dự án: 18.245 triệu đồng (*tăng 3.378 triệu đồng*). Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 18.245 triệu đồng.

21. Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn năm 2021.

22. Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về thành lập Đoàn giám sát kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

23. Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về việc tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

24. Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về kỳ họp thứ 16, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021.

Trên đây là những nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 về kỳ họp thứ 16, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021.

Nội dung chi tiết các Nghị quyết đã được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Kạn: <https://ubmttq.backan.gov.vn> hoặc trang thông tin điện tử Hội đồng nhân dân tỉnh: <https://hdnd.backan.gov.vn>.

Đề nghị các tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các huyện, thành phố tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh; báo cáo kết quả tuyên truyền lồng ghép trong báo cáo công tác tháng 8/2020 gửi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Bản điện tử:

- Như Kg;
- TT Tỉnh ủy – HĐND – UBND (để b/c);
- Ban TT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Lưu: VP, PT&TG.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH

Ma Nhật Hoài